

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 95 /GP-UBND

Thanh Hoá, ngày 13 tháng 3 năm 2017

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN VÀ THUÊ ĐẤT
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 30/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 4790/QĐ-UBND ngày 18/11/2015 của UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá spilit làm vật liệu xây dựng thông thường trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản mỏ đá spilit làm vật liệu xây dựng thông thường tại đồi Đá Trắng, xã Hà Tân, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa”;

Căn cứ Quyết định số 616/QĐ-UBND ngày 28/02/2017 của UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án đầu tư khai thác mỏ đá spilit làm vật liệu xây dựng thông thường tại đồi Đá Trắng, xã Hà Tân, huyện Hà Trung của Công ty TNHH Mạnh Trang;

Xét Đơn và hồ sơ của Công ty TNHH Mạnh Trang (nộp tại Sở Tài nguyên và Môi trường) đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản và thuê đất mỏ đá spilit làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Hà Tân, huyện Hà Trung;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa tại Tờ trình số 280/TTr-STNMT ngày 10/3/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

a) Cho phép Công ty TNHH Mạnh Trang được khai thác, chế biến đá spilit làm vật liệu xây dựng thông thường và tận thu đá khối sản xuất đá ốp lát tại mỏ đá spilit xã Hà Tân, huyện Hà Trung, cụ thể như sau:

- Diện tích mỏ: 4,898 ha; trong đó, diện tích khu vực khai thác là 2,717 ha được giới hạn bởi các điểm góc 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7; diện tích khu vực khai trường 1 là 1,8 ha được giới hạn bởi các điểm góc 1, 2, 13, 12, 11 và 10; diện tích khu vực khai trường 2 là 0,381 ha được giới hạn bởi các điểm góc 6, 7, 8 và 9 có tọa độ xác định trên bản đồ khu vực mỏ kèm theo;

- Mục đích sử dụng khoáng sản: Làm vật liệu xây dựng thông thường và tận thu đá khối sản xuất đá ốp lát;

- Trữ lượng khoáng sản:

+ Trữ lượng địa chất: 675.333 m³; trong đó, đá spilit làm vật liệu xây dựng thông thường là 628.060 m³; đá spilit tận thu làm nguyên liệu sản xuất đá ốp lát là 47.273 m³;

+ Trữ lượng được khai thác: 591.690 m³; trong đó, đá spilit làm vật liệu xây dựng thông thường là 550.269 m³; đá spilit tận thu làm nguyên liệu sản xuất đá ốp lát là 41.421 m³;

- Thân khoáng: Dạng khối;

- Công suất khai thác: 20.000 m³/năm;

- Mức sâu khai thác: Đến cos +50 m;

- Phương pháp khai thác: Lộ thiên;

- Thời hạn khai thác: 30 năm, kể từ ngày ký Giấy phép; trong đó, thời gian xây dựng cơ bản mỏ là 05 tháng;

- Lệ phí cấp Giấy phép: 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

b) Chuyển mục đích sử dụng 4,898 ha đất rừng sản xuất tại xã Hà Tân, huyện Hà Trung và cho Công ty TNHH Mạnh Trang thuê để sử dụng vào mục đích khai thác khoáng sản và làm khai trường;

- Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo trích lục Bản đồ số 88/TLBĐ do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất - Sở Tài nguyên và Môi trường lập ngày 04/02/2016;

- Loại đất: Đất rừng sản xuất do UBND xã Hà Tân quản lý, đơn vị đã bồi thường GPMB, được UBND huyện Hà Trung xác nhận;

- Hình thức sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm;
- Phí thẩm định hồ sơ thuê đất: 1.000.000 đồng;
- Thời hạn thuê đất: 30 năm, kể từ ngày ký Giấy phép.

Điều 2. Công ty TNHH Mạnh Trang có trách nhiệm:

1. Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường, lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản và các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định hiện hành;

2. Ký hợp đồng thuê đất với Sở Tài nguyên và Môi trường;

3. Tiến hành hoạt động khai thác mỏ theo đúng tọa độ, diện tích, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này;

4. Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định; cắm mốc giới khu vực được phép khai thác và báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, giám sát;

5. Thực hiện đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án đầu tư khai thác mỏ đã được phê duyệt. Quản lý, sử dụng các sản phẩm khai thác, chế biến theo đúng quy định của pháp luật hiện hành;

6. Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ, an toàn vật liệu nổ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan trong khai thác mỏ. Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

7. Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật;

Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hoạt động khai thác mỏ đá split theo Giấy phép này, Công ty TNHH Mạnh Trang chỉ được phép tiến hành khai thác sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa hồ sơ thiết kế mỏ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày hoạt động sản xuất kinh doanh, kế hoạch khai thác, chế biến tại cơ quan chức năng của nhà nước theo quy định./.

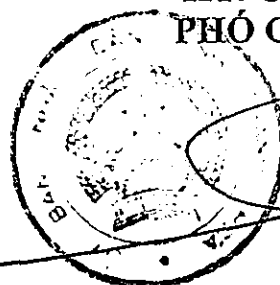
Nơi nhận:

- Tổng Cục ĐC&KS Việt Nam;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Công ty TNHH Mạnh Trang;
- Các Sở: Xây dựng, TN&MT (05b);
- UBND huyện Hà Trung;
- UBND xã Hà Tân;
- Lưu: VT, CN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Quyền

Giấy phép khai thác khoáng sản này đã được đăng ký
nhà nước tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa

Số đăng ký: ĐK/KT

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2017

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Minh Châu

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

Phụ lục số: 01

**TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC MỎ ĐÁ SPILIT LÀM VẬT LIỆU XÂY
DUNG TẠI XÃ HÀ TÂN, HUYỆN HÀ TRUNG**

(Phụ lục kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số: 95/GP-UBND
ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Khu vực	Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 <i>Kinh tuyến trục 105⁰, múi chiếu 3⁰</i>	
		X (m)	Y (m)
Diện tích mỏ S = 4,898 ha	1	2215 194.00	584 927.00
	2	2215 330.95	584 989.00
	3	2215 432.68	584 035.00
	4	2215 452.44	584 989.52
	5	2215 368.45	584 951.54
	6	2215 406.42	584 873.49
	7	2215 258.00	584 806.25
	8	2215 416.49	584 852.82
	9	2215 269.24	584 785.11
	10	2215 154.19	585 005.05
	11	2215 212.73	585 032.94
	12	2215 194.47	585 075.10
	13	2215 275.00	585 118.00